

QUAN NIỆM LÀM ĐẸP CỦA PHỤ NỮ VIỆT TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI QUA CÁCH TIẾP CẬN NHÂN HỌC VĂN HÓA

TRƯƠNG THỊ CẨM VÂN

Tóm tắt

Làm đẹp là nhu cầu mang tính tự nhiên của loài người nói chung và của phụ nữ nói riêng. Làm đẹp và quan niệm về làm đẹp là một nét văn hóa đặc trưng của mỗi tộc người, quốc gia hay vùng lãnh thổ. Quan niệm về làm đẹp cũng dần thay đổi theo thời gian và bối cảnh lịch sử để phù hợp.

Bài viết này đề cập đến sự thay đổi về quan niệm làm đẹp của phụ nữ Việt từ truyền thống đến hiện đại qua cách tiếp cận nhân học văn hóa nhằm giải mã những thay đổi trong quan niệm đẹp cũng như cách ứng xử của phụ nữ Việt với việc làm đẹp bản thân theo thời gian, trong xã hội hiện nay.

Từ khóa: Làm đẹp, phụ nữ Việt, truyền thống, hiện đại, nhân học văn hóa.

Abstract:

Make-up is a natural demand of human in general and of women in particular. Make-up and the concept of make-up is a unique culture of each ethnic group, nation or territory. The concept of make-up is changing over time and historical context to fit.

This article refers to the change in perception of make-up of Vietnamese women from past to present through cultural anthropology approach in order to decode the changes in the concept of make-up and Vietnamese Women's behavior of make-up over time, in the present society.

Keywords: Make-up, Vietnamese women, tradition, modern, cultural anthropology.

1. Nhân học văn hóa và quan niệm làm đẹp của phụ nữ

Một trong những xu hướng nghiên cứu về văn hóa, đặc biệt là văn hóa dân gian ở nước ta là nghiên cứu nhân học văn hóa. Cách tiếp cận của nhân học với văn hóa là so sánh các hình thức khác nhau của đời sống văn hóa trong xã hội loài người. Các nhà nhân học văn hóa đi tìm sự khác nhau về cách thức tổ chức cuộc sống và sinh hoạt ở những nhóm cư dân khác nhau như ăn mặc, sản xuất, tín ngưỡng và cả quan niệm thẩm mỹ.

Những nhà nghiên cứu theo trường phái chức năng trong nhân học văn hóa cho rằng: "văn hóa là phương tiện để thỏa mãn các nhu

cầu của các cá nhân riêng biệt và cộng đồng nói chung. Do đó, mọi vật thể văn hóa (hữu hình hay vô hình) đều có ý nghĩa và chức năng cụ thể nhằm phục vụ cho các cá nhân riêng rẽ hay xã hội nói chung" (1). Với cách tiếp cận này, việc làm đẹp của phụ nữ Việt là một phương tiện nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của bản thân họ và của xã hội (ngoài họ). Và, quan niệm và cách thức làm đẹp có một chức năng nhất định trong đời sống xã hội mà các nhà nghiên cứu về văn hóa hướng đến.

Các tư liệu nghiên cứu về văn hóa dân gian cho thấy, bản thân người phụ nữ trong xã hội được xem là "phái đẹp", điều đó có nghĩa là việc làm đẹp là một công việc thường xuyên mà họ phải quan tâm để xứng đáng với cách

gọi nói trên. Trong xã hội truyền thống, một người phụ nữ hoàn thiện phải mang đầy đủ các yếu tố “công, dung, ngôn, hạnh”. Phụ nữ đẹp ở đây chính là “dung” - đẹp về hình thể, đẹp ở bề ngoài. Ở đây không nói đến cái đẹp theo nghĩa rộng hơn như đẹp về tâm hồn (tính cách, phẩm hạnh). Rõ ràng, một người phụ nữ không biết cách làm cho mình đẹp hơn sẽ bị xã hội xem như chưa hoàn hảo và theo lẽ đó, cái đẹp của người phụ nữ có chức năng giúp họ hòa nhập, tự tin và có vị thế hơn trong xã hội. Điều đó có nghĩa là, làm đẹp không chỉ dừng lại ở mục đích và giá trị thẩm mỹ đơn thuần mà còn là một chuẩn mực xã hội “ẩn” và rất quan trọng đối với vị thế, vai trò và sức mạnh của phụ nữ trong xã hội truyền thống.

Mặc dù Mác chưa bao giờ được xếp là một nhà nhân học văn hóa, nhưng trong các tác phẩm của mình, ông cho rằng, cái đẹp không chỉ là thước đo hoạt động của con người mà còn là cái chuẩn mực để chỉ phẩm chất người. Mác viết: “Sức vật chỉ nhào nặn vật chất theo thước đo và nhu cầu giống loài của nó, còn con người thì có thể áp dụng thước đo thích dụng cho đối tượng, do đó con người cũng nhào nặn vật chất theo quy luật của cái đẹp” (2, tr.119). Như vậy, cái đẹp gắn bó với bản chất sáng tạo của con người, gắn bó với sự tự sản sinh của con người mà ở đây, người phụ nữ được giao phó vai trò làm đẹp.

Với cách tiếp cận của nhân học văn hóa, quan niệm về đẹp và làm đẹp của phụ nữ Việt mang những chức năng xã hội và thay đổi trong các hoàn cảnh, bối cảnh khác nhau để phù hợp với đời sống xã hội.

2. Những thay đổi về quan niệm làm đẹp của phụ nữ Việt

2.1. Đẹp ở phụ nữ Việt truyền thống

Thế nào là một người phụ nữ đẹp trong xã hội Việt Nam truyền thống? Những yếu tố nào cấu thành quan niệm thẩm mỹ cũng như cách thức gì giúp người phụ nữ Việt truyền thống thỏa mãn nhu cầu làm đẹp của mình?

Người xưa nói đến cái đẹp đã bao hàm ý nghĩa về sự hài hòa, cân đối và dường như còn có cả sự hoàn thiện trong đó nữa. Vì vậy, người Việt hình dung về một vẻ toàn diện, toàn mỹ từ trong ra ngoài của người thiếu nữ đẹp:

*Cổ tay em trắng như ngà,
Đôi mắt em sắc như là dao cau,
Miệng cười như thể hoa ngâu,
Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.*

*Trúc xinh trúc mọc đầu đình,
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.*

*Đàn ông đóng khoé đuôi lương
Đàn bà mặc yếm hở lườn mới xinh.*

Đoạn ca dao trên cho thấy, quan niệm về vẻ đẹp của phụ nữ truyền thống đòi hỏi sự hài hòa về cơ thể (màu da, đôi mắt, thân hình), cách thức thể hiện (miệng cười) và cả việc sử dụng các trang phục để tôn lên vẻ đẹp của phụ nữ (cách thức sử dụng khăn đội đầu, cách thức mặc yếm).

Trong một số trường hợp, vẻ đẹp của người phụ nữ chỉ hướng vào một bộ phận riêng lẻ, và được điển hình hóa trở thành tiêu chuẩn về cái đẹp nói chung đối với họ.

Vẻ đẹp của răng, miệng và mái tóc

Người phụ nữ đẹp phải có mái tóc “dài”. Do đó, trong nhiều trường hợp, “tóc dài” còn được nhân hóa để chỉ phái đẹp, ví dụ “đội quân tóc dài” để chỉ những người phụ nữ ra trận. Bên cạnh “dài”, độ mượt, dày, thẳng còn là mái tóc lý tưởng trong quan niệm dân gian. Đối với hàm răng, tiêu chuẩn đẹp là phải “đen nhánh” vốn được duy trì trong một thời gian tương đối dài trong lịch sử Việt Nam. Và đặc biệt, người phụ nữ phải quan tâm đến kiểu cười, cách cười để vừa ý nhị, vừa tôn vẻ đẹp tự nhiên của miệng. Các tư liệu dân gian đề cập khá nhiều đến chuẩn mực này.

*Ba cô anh lạ cả ba
Bốn cô anh lạ cả bốn biết là quen ai
Anh chỉ quen một cô da trắng tóc dài
Miệng cười như cánh hoa nhài nở nang.*

*Bây giờ kẻ ở người về
Mái tóc xanh chấm đất
Quyết xén thể ngang vai.*

*Người bao nhiêu tuổi hỡi người
Người bao nhiêu tuổi miệng cười nở hoa
Tóc xanh tươi tốt rậm rà
Răng đen nhánh nhánh tưởng là hạt na.*

*Răng đen nhoẻn miệng em cười
Dầu răng đang nực cũng nguôi cơn nóng*

Đối lập với những mái tóc dài, dày, mượt là những mái tóc "rối tổ cu", "tóc xù", "tóc rể tre", răng "hạt nhót". Đó là những mái tóc, hàm răng không đẹp trong quan niệm của dân gian... Hình ảnh người có mái tóc, hàm răng như thế thường xuất hiện nhiều trong ca dao trào phúng, hài hước:

*Cô gái Sơn Tây yếm thũng tà yếm
Răng đen hạt nhót chân đi cù lèo
Tóc rể tre chải lược bờ cào
Xù xì da cóc hắc lào tứ tung
Trên đầu chảy rận như sung...*

*Gái một con trông mòn con mắt
Gái hai con con mắt liếc ngang
Ba con cổ ngẩng răng vàng
Bốn con quần áo đi ngang khét mù
Năm con tóc rối tổ cu
Sáu con yếm trệt, váy dù vắn ngang.*

Quan niệm về mái tóc đẹp dẫn đến việc người phụ nữ chú trọng làm cho hàm răng, mái tóc mình theo chuẩn mực xã hội. Trước hết, họ không cắt tóc ngắn, tiếp đến là duy trì, dưỡng cho tóc sao cho mượt, dày thông qua việc sử dụng các tri thức dân gian về chăm sóc tóc như gội bằng bồ kết hoặc uống nước của một số loại cây (3, tr.2002)... Đối với hàm răng, sử dụng thuốc nhuộm được chế biến từ phen, một số nhựa cây và việc này được thực hiện từ rất sớm, theo các quy trình khá phức tạp.

Vẻ đẹp cơ thể, da, khuôn mặt

Người phụ nữ Việt truyền thống có một thân hình đẹp thường đạt tiêu chuẩn là phải da trắng, mặt xinh, "thắt đáy lưng ong", má lúm đồng tiền.... Vẻ đẹp như vậy vừa thể hiện một

đức tính, quan hệ ứng xử khéo léo và mang đến cho người phụ nữ một sức mạnh "quyến rũ" đối với người khác.

*Hỡi người tóc tốt xanh non
Lưng ong thắt đáy như con tò vò
Miệng muốn ăn, dạ hãy còn no
Lại đây tôi kết duyên cho bằng lòng.*

*Những người thắt đáy lưng ong
Vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con*

*Trên đầu em đội khăn vuông
Trông xuống dưới ngực cau buồng còn non
Cổ tay vừa trắng vừa tròn
Mặt mũi vuông vắn chồng con thế nào?*

*Hai má có hai đồng tiền
Càng nom càng đẹp càng nhìn càng ưa*

*Nước trong ai chẳng rửa chân
Cái má trắng ngần ai chẳng muốn hôn*

Bên cạnh quan niệm về vẻ đẹp bề ngoài của phụ nữ (được nhấn mạnh ở một số điểm quan trọng trên cơ thể), người xưa còn xếp thứ tự cho những nét đẹp ưu tiên hoặc đánh giá vai trò quan trọng của nét đẹp trong những bộ phận cơ thể. Chẳng hạn như quan niệm cho rằng "nhất dáng, nhì da, thứ ba gương mặt", hoặc "cái răng cái tóc là góc con người".

Nét duyên của người phụ nữ

Cái duyên vô cùng quan trọng đối với người Á Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng khi đánh giá nhan sắc của phụ nữ. Cái duyên quan trọng đến mức, một người phụ nữ dù có hình thức đẹp đến đâu mà thiếu cái duyên thì cũng sẽ bị coi là... vô duyên. Chữ vô duyên hàm một ý nghĩa chê bai nặng nề đối với người phụ nữ. Nét duyên của một người được tạo nên bởi nhiều yếu tố như dáng người, khuôn mặt, giọng nói, tiếng cười, dáng đi, dáng đứng v.v... Những yếu tố này không thể tách rời nhau và cũng khó mà tách bạch cái nào là quan trọng hơn. Nó là một tổng thể hài hòa trong một con người, tạo nên ấn tượng đẹp với người xung

quanh, lưu giữ được cảm tình của mọi người. Mặt khác, nét duyên của một người có thể dễ dàng nhận thấy nhưng cũng có người có nét duyên kín đáo mà thoát nhìn khó thấy nhưng càng tiếp xúc lâu càng làm cho người khác yêu mến và ngưỡng mộ(4).

Chân mày vòng nguyệt có duyên

Tóc mây dợn sóng tựa tiên non Bồng.

Một thương mái tóc đuôi gà

Hai thương ăn nói đậm đà có duyên.

Trắng rằm mười sáu trăng nghiêng

Thương ai chúm chím cười duyên một mình.

Mình về mình nhớ ta chẳng

Ta về ta nhớ hàm răng mình cười

Răng đen ai khéo nhuộm cho cô mình

Để duyên cô mình đẹp

Cho cái tình chúng anh yêu.

Quan niệm về vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ chủ yếu được thể hiện qua sự mô tả hoặc mượn một hình ảnh (bông hoa, mặt trăng...) để nói mà chưa đề cập đến các tiêu chí có thể đo đếm được, chẳng hạn như số đo các vòng của cơ thể, khoảng cách răng, hai mắt... như quan niệm thẩm mỹ hiện đại. Mặc dù vậy, quan niệm về vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt đã cho chúng ta hình dung được một bức tranh toàn diện để trả lời câu hỏi “thế nào là một người phụ nữ đẹp?”. Các tiêu chí truyền thống về vẻ đẹp của người phụ nữ khá cụ thể, đóng vai trò giáo dục cách làm đẹp cho giới nữ trong xã hội qua các thời kỳ nhằm hướng đến những chuẩn mực chung.

2.2. Những biến đổi về quan niệm làm đẹp trong xã hội hiện đại

Đẹp là một giá trị của xã hội và tồn tại vĩnh viễn. Tuy nhiên, quan niệm về sắc đẹp hết sức đa dạng và không phải là bất biến mà luôn luôn thay đổi. Nhận thức của mỗi người về cái đẹp nói chung cũng như sắc đẹp của người phụ nữ nói riêng phụ thuộc vào nhiều yếu tố: nòi giống di truyền, nguồn gốc dân tộc; vùng lãnh thổ, địa lý; nền văn hóa; môi trường xã

hội, hoàn cảnh gia đình; trình độ học vấn; tuổi tác; thời đại đang sống; sự giao lưu của cá nhân với xã hội và với thế giới; những tố chất bẩm sinh... Từ cách tiếp cận nhân học văn hóa, sự thay đổi của xã hội Việt Nam từ truyền thống sang hiện đại (thay đổi bối cảnh, đặc trưng xã hội) cũng mang theo những thay đổi trong quan niệm thẩm mỹ của người phụ nữ, từ đó dẫn đến thay đổi cách thức làm đẹp của họ. Các nhà nghiên cứu xã hội học, nhân học, văn hóa học cho rằng, xã hội hiện đại “khoan dung”, dễ chấp nhận hơn về mặt chuẩn mực, cho phép người phụ nữ được “phá cách” và không bị khuôn theo chuẩn mực khắt khe như trong xã hội truyền thống.

Về vẻ đẹp bên cạnh những tiêu chuẩn, quan niệm vẫn được duy trì từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại (như quan niệm về “dáng” vẫn là thắt đáy lưng ong, hay làn da trắng, mịn, má lúm đồng tiền...). thì có những quan niệm khác đã thay đổi hoàn toàn. Ví dụ, ngày nay người phụ nữ có hàm răng đẹp là phải trắng (không còn là răng đen) hoặc kiểu tóc ngày nay hết sức phong phú và đa dạng (không còn chuẩn mực là tóc dài, đen, mượt mà làm xoăn, nhuộm màu, tóc ngắn...). Trong cách ăn mặc, ngày nay phụ nữ không còn sử dụng “yếm đào” mà thay vào đó là nhiều kiểu quần áo được âu hóa, cách điệu và được phân hóa trong từng bối cảnh cụ thể. Chẳng hạn như ở công sở thì phụ nữ làm đẹp khác với đi dã hội hoặc đi du lịch.

Để xem xét một cách toàn diện quan niệm về đẹp và làm đẹp của người nữ Việt hiện đại cần phải tính đến sự khác biệt giữa các thế hệ (già - trẻ), nhóm xã hội (trí thức, người mẫu, nông dân, doanh nhân). Ngày nay đang tồn tại các xung đột về giá trị sống, trong đó có giá trị về làm đẹp, đặc biệt là giữa các thế hệ. Truyền thống đại chúng cũng đã đề cập nhiều đến khía cạnh này. Nếu như những người lớn tuổi đang muốn lưu giữ những quan niệm về làm đẹp như trong truyền thống thì giới trẻ ngày nay lại xem cái đẹp là cái khác, lạ, mới, hấp dẫn. Điều này đã dẫn đến cách thức làm đẹp của phụ nữ giới trẻ hiện nay rất khác với những phụ nữ lớn tuổi.

Một trong những yếu tố tác động đến sự thay đổi trong quan niệm về đẹp và làm đẹp

của người phụ nữ là sự hòa nhập văn hóa (phương Đông và phương Tây, giữa các dân tộc) ngày một sâu rộng. Có thể dễ dàng nhận thấy giới trẻ hiện nay, trong cách làm đẹp của mình (ăn mặc, trang điểm...) có sự pha trộn và thay đổi nhanh chóng. Truyền thông (báo, phim ảnh, internet, các chương trình thời trang, người mẫu...) đã dẫn đến những thay đổi này.

Bên cạnh đó, sự phát triển của các phương tiện kỹ thuật, tiến bộ y học (giải phẫu và các công nghệ làm đẹp khác) cũng đã làm cho quan niệm về đẹp và làm đẹp thay đổi. Nếu như vẻ đẹp của người phụ nữ xưa gần hơn với vẻ đẹp tự nhiên (sinh ra đã có) hoặc việc làm đẹp chủ yếu là sử dụng các bài thuốc tự nhiên (ăn, uống các loại hoa quả, cây...) thì phụ nữ ngày nay đã tiếp cận nhiều hơn với công nghệ làm đẹp hiện đại và được sản xuất sẵn như phẫu thuật thẩm mỹ (can thiệp vào cơ thể), thuốc nhuộm, dầu gội, son môi, nước hoa v.v... Một số tri thức dân gian về làm đẹp dù vẫn được duy trì song hầu hết chỉ được kế thừa trong các trung tâm làm đẹp như massage, tắm lá, làm đẹp da...

Tựu chung, mặc dù có sự thay đổi trong quan niệm về đẹp và làm đẹp của phụ nữ Việt hiện đại so với phụ nữ Việt truyền thống do những thay đổi về hoàn cảnh, nhận thức, sự hội nhập văn hóa..., song, cho đến nay, vẫn còn nhiều giá trị, chuẩn mực về vẻ đẹp của phụ nữ được duy trì. Dù ở xã hội nào hay ở hoàn cảnh nào thì vẻ đẹp của phụ nữ luôn được coi trọng. Giá trị của vẻ đẹp trong xã hội hiện đại thể hiện ở chỗ ngày càng có nhiều phụ nữ quan tâm, đầu tư thời gian, tiền bạc cho việc làm đẹp và các trung tâm chăm sóc sắc đẹp phụ nữ rất phát triển, nhất là ở các đô thị. Sự phát triển của khoa học công nghệ cũng đã đem đến những thay đổi trong cách thức làm đẹp của phụ nữ Việt hiện đại thay vì các phương thức làm đẹp truyền thống.

3. Kết luận

Cái đẹp nói chung và vẻ đẹp của người phụ nữ nói riêng là đối tượng của nhiều ngành khoa học như mỹ học, văn hóa học, nghệ thuật học, y học, nhân học... và được nhắc đến nhiều trong các tác phẩm nghệ thuật, văn chương.

Từ góc nhìn của nhân học văn hóa, chúng ta nhấn mạnh chức năng, vai trò của giá trị về đẹp của người phụ nữ đối với cá nhân và xã hội, trên cơ sở đó nhìn nhận các hành vi, ứng xử đối với cái đẹp và cách làm đẹp. Xem xét sự biến đổi về quan niệm đẹp và làm đẹp của phụ nữ Việt từ truyền thống đến hiện đại, chúng tôi thấy một điểm chung là cái đẹp cơ bản vẫn tồn tại như một giá trị lâu dài, vĩnh cửu mà người phụ nữ Việt hướng đến. Quan niệm về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt truyền thống mang tính chất ước lệ, thể hiện rất rõ trong các tư liệu dân gian (ca dao, tục ngữ, tác phẩm hội họa...). So với xã hội Việt truyền thống thì cách nhìn nhận "như thế nào là đẹp" và cách thức làm đẹp trong xã hội hiện đại có sự thay đổi nhất định. Xã hội hiện đại dễ chấp nhận sự khác biệt trong các giá trị, chuẩn mực về vẻ đẹp của người phụ nữ. Sự biến đổi trong quan niệm về đẹp và làm đẹp chịu ảnh hưởng của những biến đổi xã hội, khoa học kỹ thuật và sự hội nhập, giao lưu văn hóa. Quan niệm làm đẹp của phụ nữ hiện nay tương đối đa dạng và phức tạp. Do vậy, cần có những nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực này để xây dựng và phát huy những giá trị thẩm mỹ tích cực, định hướng đúng cho giới, tránh những biểu hiện cực đoan, làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc.

T.T.C.V

(Ths, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương)

Tài liệu tham khảo

1. http://nhanhocvn.net/home/index.php?option=com_content&task=view&id=55&Itemid=51.
2. C.Mac.ăng-ghen (1998), *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr. 119.
3. *Amanach người mẹ và phái đẹp* (2008), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Cao Ngọc Bích, *Luận bàn về sắc đẹp*, <http://www.hoithammy.org/index.php?m=thong-tin-tham-my-y-hoc&id=489>.

Ngày nhận bài: 12/3/2013

Ngày phản biện, đánh giá: 21/4/2013

Ngày chấp nhận đăng: 14/5/2013